

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 9 - 2024.

*“Về việc thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Xuân Trà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thuyết; ông Nông Văn Thịnh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tồn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024, về việc *“Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/8/2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh 1982.

Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện P, tỉnh Thái nguyên.

(Có mặt).

*** Bị đơn:** Chị Lương Thị M, sinh năm: 1985.

Địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái nguyên (*Vắng mặt*).

*** Người có quyền lợi liên quan:** Cháu Nguyễn Thu Hà, sinh ngày 26/9/2012; Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện P, tỉnh Thái nguyên (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị Lương Thị M kết hôn năm 2003 đến năm 2023 thì ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 18/2023/QĐST- HNGĐ ngày 19/01/2023 của Tòa án nhân huyện Phú Lương, tỉnh

Thái Nguyên, quyết định giao con chung Nguyễn Thu Hà, sinh ngày 26/9/2012 cho chị Lương Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn H do chị M không yêu cầu. Tuy nhiên sau khi ly hôn, chị M không trực tiếp nuôi cháu Hà mà để cháu Hà ở với ông bà ngoại. Lý do anh H đề nghị thay đổi nuôi con là vì chị M không đủ điều kiện để nuôi con, chị M đã đi lấy chồng xa, để con cho ông bà ngoại nuôi dưỡng. Về phần mình, sau khi thấy cháu Hà không được chị M nuôi dưỡng nên từ đầu năm 2024 anh H đã đón cháu Hà về nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến nay. Về điều kiện kinh tế và nhà ở, anh H trình bày anh có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi cháu Hà, vì anh có nhà ở ổn định, anh làm nghề chế biến gỗ tại một Cơ sở sản xuất gỗ tại địa phương với mức thu nhập đều hàng tháng từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, anh cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ về mức thu nhập trên và được chính quyền địa phương xác nhận. Về yêu cầu cấp dưỡng, anh không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay cháu Nguyễn Thu Hà đã trên 7 tuổi, tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 02/7/2024, cháu Hà trình bày: Cháu có biết việc bố mẹ cháu ly hôn, theo quyết định của Tòa án thì mẹ cháu là người trực tiếp nuôi cháu nhưng mẹ cháu không nuôi cháu mà bỏ cháu ở với ông bà ngoại nên từ Tết năm 2024 cháu đã được chị đón về ở với bố cháu. Từ khi được ở với bố và chị đến nay, cháu được chăm sóc rất chu đáo, được ăn học đầy đủ, do đó cháu có nguyện vọng là được ở với bố.

Tại bản tự khai ngày 19/6/2024 chị M trình bày: Chị và anh H kết hôn tháng 3/2003 và có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 2004 và Nguyễn Thu Hà, sinh năm 2012. Đến tháng 01/2023 chị và anh H ly hôn. Theo quyết định của Tòa án thì chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thu Hà. Nay anh H làm đơn đề nghị thay đổi nuôi con, chị không đồng ý.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa, vụ án đều được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh

Nguyễn Văn H đối với chị Lương Thị M về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với con chung là Nguyễn Thu Hà, sinh ngày 26/9/2012.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn mà bị đơn có địa chỉ nơi đăng ký thường trú tại Xóm T, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Lương Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn chị M là đúng quy định.

[2]. Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh H:

Anh H đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con với lý do anh cho rằng chị M không có điều kiện nuôi con, chị M đã đi lấy chồng khác, không chăm sóc cho cháu Hà mà để cháu ở với ông bà ngoại nuôi nên từ đầu năm 2024 đến nay thực tế cháu Hà đã được anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Nội dung trình bày của anh H tại đơn khởi kiện và trong quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của cháu Hà.

Anh H trình bày thu nhập trung bình của anh là từ 8.000.000 đến 10.000.000 đồng/tháng, anh có giao nộp cho Tòa tài liệu chứng minh về mức thu nhập của mình. Về nhà ở, anh có nhà ở hợp pháp, đủ điều kiện cho cả gia đình sinh sống; Chị M trình bày chị không đồng ý với yêu cầu của anh H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Hà, tuy nhiên chị không đưa ra được bất cứ lý do hoặc tài liệu nào chứng minh cho ý kiến của mình là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị đều không đến Tòa làm việc mà vắng mặt không lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải, tại phiên tòa, chị cũng vắng mặt lần thứ hai không lý do. Đồng thời chị M cũng không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vụ án.

Căn cứ vào lời trình bày của anh H và cháu Nguyễn Thu Hà, thấy rằng: Anh H có đủ điều kiện về kinh tế, nơi ở và điều kiện khác để nuôi cháu Hà đảm bảo tốt

nhất cho sự phát triển bình thường của cháu. Cháu Hà đã trên 7 tuổi, tại đơn trình bày nguyện vọng và tại phiên tòa, cháu trình bày có nguyện vọng là muốn được ở với bố là anh H trông nom, nuôi dưỡng, cháu trình bày cháu ở với bố cháu được chăm sóc chu đáo, mọi việc sinh hoạt, học tập cháu thấy được thuận lợi.

Tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định về căn cứ thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

“Điều 84. Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

1...

2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

a);

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”

Chị M có văn bản gửi đến Tòa án trình bày rằng chị vẫn đủ khả năng về tinh thần và vật chất để nuôi con nên chị không đồng ý việc thay đổi nuôi con theo yêu cầu của anh H. Tuy nhiên, thực tế từ đầu năm 2024 chị M đã không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hà. Trong đơn, chị M cho rằng cháu Hà không tự nguyện viết đơn trình bày nguyện vọng mà là do bị ép buộc. Tuy nhiên, Tại phiên tòa, khi được hỏi về việc cháu có bị ép buộc viết đơn trình bày nguyện vọng không? và cháu có nguyện vọng cháu muốn ở với ai thì cháu Hà vẫn giữ nguyên ý kiến là muốn được ở với bố, việc cháu viết đơn trình bày nguyện vọng là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy anh H hiện đang là người trực tiếp nuôi cháu Hà và anh H có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà nên yêu cầu khởi kiện của anh H là có căn cứ cần được chấp nhận. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ pháp luật: Căn cứ các Điều: 28, 35, 39, 147, 235, 266, 271, 273, Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự,

- Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

2. Tuyên xử:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H đối với chị Lương Thị M về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với con chung là Nguyễn Thu Hà. Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Nguyễn Thu Hà, sinh ngày 26/9/2012 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi hợp pháp.

2.2. Chị Lương Thị M có quyền, nghĩa vụ được thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004558 ngày 27/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

2.4 Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, người có quyền lợi liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Xuân Trà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (01b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (01b);
- VKSND h. Phú Lương;
- Chi cục THADS h. Phú Lương
- Các đương sự ;
- UBND xã Yên Đỗ, h. Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tạ Xuân Trà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Xuân Trà

Chị và các con đang ở cùng mẹ đẻ của chị vì bố chị đã mất hiện chỉ còn mẹ, vậy nên chị và các con ở cùng mẹ chị để tiện cho chị trong việc chăm sóc mẹ và các con, mẹ chị là giáo viên nghỉ hưu có lương hưu. Các con hiện đều được học tập ổn định tại xã Phú Tiến và phát triển tâm sinh lý bình thường, ngoài ra chị còn cho các con học thêm tiếng anh tại các trung tâm Tiếng anh.